

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
VỀ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai; khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đóng góp thiết thực trong việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và trong phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh; thúc đẩy cơ cấu lại kinh tế của tỉnh, nâng tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp cho tăng trưởng. Tuy nhiên, đóng góp của khoa học công nghệ vào tốc độ tăng trưởng và năng suất tổng hợp chưa cao; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội còn hạn chế; việc nhân rộng mô hình tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu, là do: Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức trong lãnh đạo chưa đầy đủ, sâu sắc về một số vấn đề mới trong ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, kịp thời; một số vấn đề mới về kinh tế, xã hội chưa được giải quyết một cách căn cơ, bài bản; trong tổ chức thực hiện một số chương trình, cơ chế chính sách để thu hút đầu tư ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ chưa cụ thể, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả, năng suất trên một số ngành, lĩnh vực; thu hút nguồn lực khoa học, sử dụng trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học ngoài tỉnh còn hạn chế, bất cập.

I - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất và chất lượng, tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đổi mới, ứng dụng, chuyển giao: Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ kỹ thuật số, công nghệ sinh học; công nghệ cao, thân thiện với môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hệ thống đổi mới: Phát huy vai trò của doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo; tạo lập cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp và hình thành hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ mạnh. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy nhân tố con người, đặc biệt trên lĩnh vực khoa học, công nghệ; ứng dụng khoa học, công nghệ và lãnh đạo, quản lý; lấy con người làm trung tâm, xem con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, đồng thời cũng là nguồn lực cho ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đầu tư cho phát triển bền vững; đầu tư theo cơ chế phối hợp đối tác công - tư để phát triển tổ chức, cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đi trước một bước, tiếp cận và bắt kịp xu thế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thế giới, tạo điều kiện phát triển nhanh, mạnh; đón đầu trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Mục tiêu

- *Giai đoạn 2021-2025*: Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Đến năm 2025, tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức 44-45% trong tăng trưởng GRDP của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

- *Giai đoạn 2026-2030*: Tiếp tục phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành được năng lực và tạo ra những công nghệ mới, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa có giá trị cao tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Chỉ tiêu yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức trên trung

binh của cả nước; hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự làm nền tảng và động lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh.

II - MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Tập trung kiện toàn và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh; đầu tư phát triển Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; nâng cao năng lực, trình độ nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh; thu hút các nguồn lực tài chính quốc tế, các chương trình Trung ương và các quỹ quốc gia, quỹ khuyến công, khuyến nông,... để hỗ trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh: Lựa chọn một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù, có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh để tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển thành các sản phẩm chủ lực; hỗ trợ xây dựng các vùng, cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ gắn với chế biến, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh nhân rộng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi; thúc đẩy đầu tư đổi mới công nghệ để Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước; ứng dụng công nghệ cao để phát triển nuôi tôm công nghiệp và các đối tượng có lợi thế khác; nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu.

3. Ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu:

Kết hợp triển khai các chính sách của Trung ương và xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh thu hút đầu tư và tiếp nhận công nghệ hiện đại; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhất là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến; hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; tăng cường năng lực đánh giá, thẩm định, lựa chọn các công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến.

Nghiên cứu các lợi thế, giá trị nổi trội của điều kiện tự nhiên, thiên nhiên, văn hóa, xã hội, con người; những quy luật, đặc điểm và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, nguồn gen quý hiếm; ứng dụng công nghệ quảng bá, phát triển hạ tầng du lịch.

4. Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng: Nghiên cứu các vấn đề về chuyển đổi mô hình kinh tế, mô hình nông thôn mới, các cơ chế chính sách xóa đói, giảm nghèo; hệ thống chính trị; chính sách khoa học và công nghệ; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa; an ninh - trật tự, tâm lý dân cư, sắc tộc, tôn giáo và giáo dục; bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển nguồn nguyên liệu dược liệu đặc thù của tỉnh.

5. Nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại: Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất và chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

6. Phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu: Hỗ trợ hoạt động tạo ra và đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù, chủ lực, OCOP; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, phát triển các sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị; chú trọng đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại.

7. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Xây dựng cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; triển khai các cơ chế, chính sách đầu tư, thúc đẩy, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo; phát triển năng lực cho cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiềm năng; kết nối, giới thiệu các doanh nghiệp khởi nghiệp với các quỹ đầu tư.

8. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ: Triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các cơ chế, chính sách của Trung ương; xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ; phát triển mạng lưới tổ chức trung gian; phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ; triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu công nghệ cao, công nghệ sạch; thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu; ươm tạo doanh nghiệp, khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; cơ cấu lại các chương trình khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

III - MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về vai trò nòng cốt của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo chiều sâu; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Huy động các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- *Về tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:* Hợp tác, liên kết, thu hút để huy động tối đa nguồn lực tổng hợp của mạng lưới các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh, ngoài tỉnh và của Trung ương tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; xây dựng và phát triển các tổ chức dịch vụ, trung gian, môi giới trong hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu; cung cấp thông tin công nghệ.

- *Về nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:* Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trang bị cho lực lượng lao động có kỹ năng, kiến thức về công nghệ tiên tiến, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh thu hút các chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao làm việc tại các cơ sở khoa học và công nghệ, doanh nghiệp của tỉnh.

- *Về nguồn lực thực hiện:* Đảm bảo đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh ít nhất đạt từ 0,5 - 1,0% tổng chi thường xuyên; đẩy mạnh hợp tác, đối tác công - tư trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của tỉnh; triển khai cơ chế liên kết, hợp tác viện, trường và doanh nghiệp để thúc đẩy đầu tư vốn cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập quỹ

phát triển khoa học và công nghệ; lồng ghép, kết hợp, thu hút nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quốc gia; các quỹ quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vốn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác để đầu tư, tài trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- *Về hợp tác quốc tế, trong nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:* Hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để tiếp thu công nghệ, sản xuất các phụ kiện cho sản xuất,... ; thúc đẩy hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa tỉnh Ninh Thuận với các tổ chức khoa học và công nghệ; các cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ thông qua ký kết các biên bản ghi nhớ, hợp tác.

3. Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù

Nghiên cứu các quy định của Trung ương xây dựng các cơ chế, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh để áp dụng phù hợp, hiệu quả cho quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; giải pháp cơ chế, chính sách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, đóng vai trò là lực lượng then chốt và nền tảng cho quá trình phát triển. Xây dựng và ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách để đặt hàng nghiên cứu, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ; cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên, có tính đặc thù.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhất là các cơ chế phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ các ngành, lĩnh vực, địa phương. Đồng thời giám sát việc thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Đề án và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện hiệu quả các chương trình ưu tiên ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết. Hàng năm, 03 năm và 05 năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết đề ra.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi, đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ KH-CN,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.



**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Đức Thanh